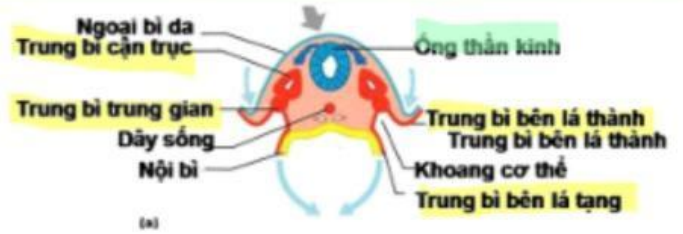
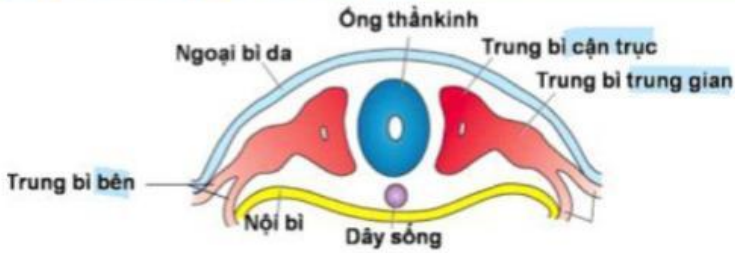
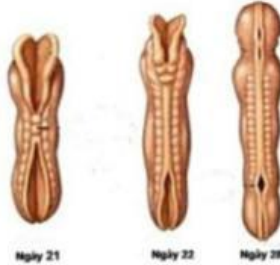


Biệt hóa Trung bì (trong phôi)



Trung bì cận trực

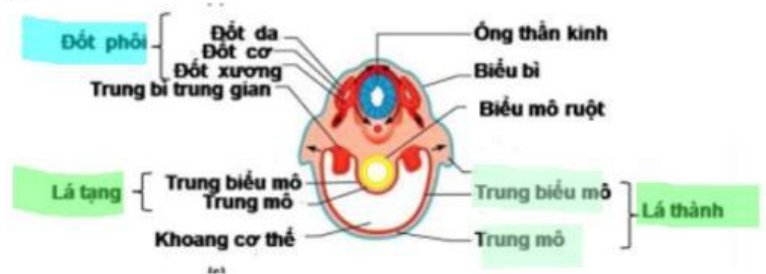
- **Cặp đối phôi đầu tiên**
@ vùng đầu phôi
t: Day 20



- **Các đối phôi tiếp theo**
@ theo trục đầu-đuôi
t: 2-3 đốt / ngày

- **Mỗi cặp** đốt phôi gồm:
 - đốt **cơ**
 - đốt **da**
 - đốt **xương**

- **KQ:** 42-44 đốt phôi **W5**
 - 4 cặp đốt **chẩm**
 - 8 cặp đốt **cổ**
 - 12 cặp đốt **lưng**
 - 5 cặp đốt **thắt lưng**
 - 5 cặp đốt **cụt**
 - 8-10 cặp đốt **cụt**



Trung bì bên

- **Trung bì bên Lá thành:**
 - Dán vào **ngoại bì**
 - Tiếp xúc: trung bì ngoài phôi lá thành

- **Mỗi lá**
 - **Trung biểu mô** - mặt trong (trên)
 - phủ các khoang--
 - màng bụng
 - màng tim
 - màng phổi
 - **Trung mô** - mặt ngoài (dưới)
 - MLK
 - máu & mạch máu

Trung bì trung gian

- Đầu phôi => **Đốt thận**
- Đuôi phôi => **Dải sinh thận**

- **Trung bì bên Lá tạng:**
 - Dán vào **nội bì**
 - Tiếp xúc: trung bì ngoài phôi lá tạng

Nguồn gốc của

- Hệ tiết niệu - sinh dục
- Tuyến vỏ thượng thận

- **Khoang cơ thể**
 - Giữa 2 lá
 - Thông với **màng phổi** ở bờ đĩa phôi

Trung bì là nguồn gốc của

- Phủ các khoang
- MLK
- Mô cơ
- Hệ tim mạch
- CQ tạo huyết
- Huyết cầu
- Tuyến sinh dục
- Đường bài xuất của hệ sinh dục - tiết niệu (trừ đoạn cuối)
- Thận
- Tuyến vỏ thượng thận

